

Ngày 31/12/2025	16,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.0%	-9.6%	4.4%

	2025	
ROE	7.0%	+/- YoY ▼ 2.2%

	Q4/25		
DT thuần	3,397	QoQ ▼ 283 ▼ 7.7%	YoY ▼ 491 ▼ 12.6%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	15,310	YoY ▼ 3,826 ▼ 20.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	182	QoQ ▼ 15.0 ▼ 7.4%	YoY ▼ 2.00 ▼ 0.9%
	tỷ VNĐ		

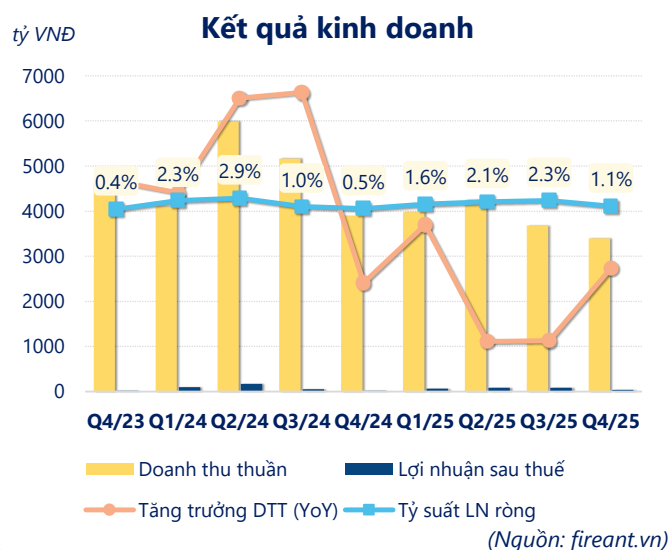
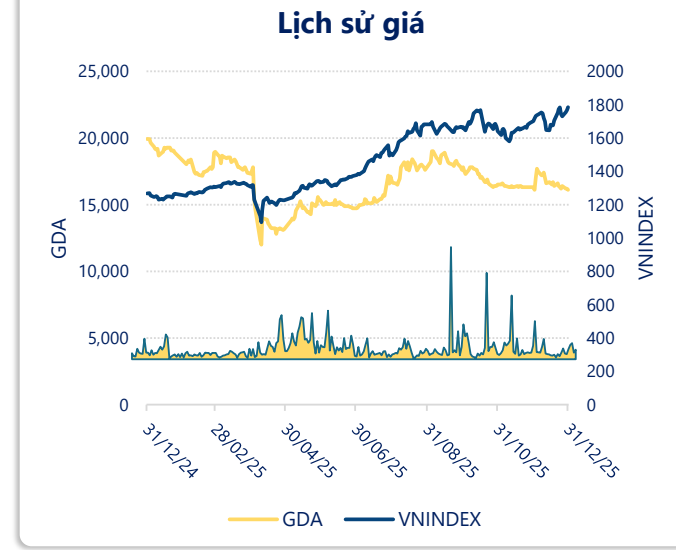
	2025	
LN gộp	1,000	YoY ▼ 449 ▼ 31.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	64.0	QoQ ▼ 40.0 ▼ 38.5%	YoY ▲ 68.1 ▲ 1649%
	tỷ VNĐ		

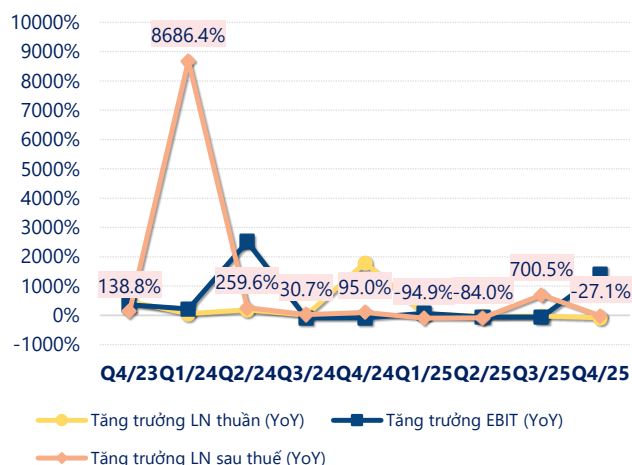
	2025	
LN thuần	355	YoY ▼ 38.0 ▼ 9.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	36.6	QoQ ▼ 48.4 ▼ 57.0%	YoY ▲ 15.3 ▲ 71.6%
	tỷ VNĐ		

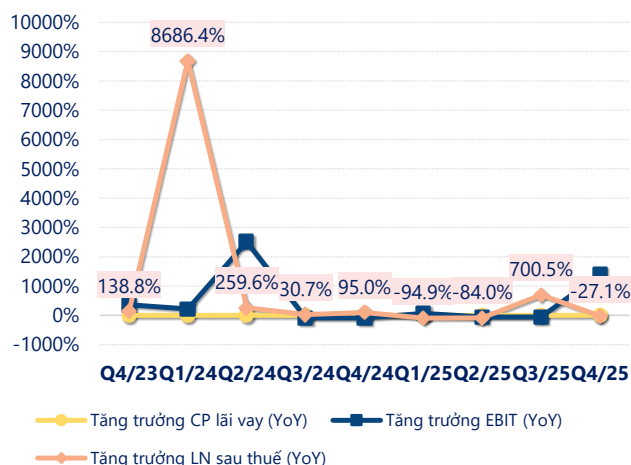
	2025	
LN sau thuế	272	YoY ▼ 70.0 ▼ 20.4%
	tỷ VNĐ	



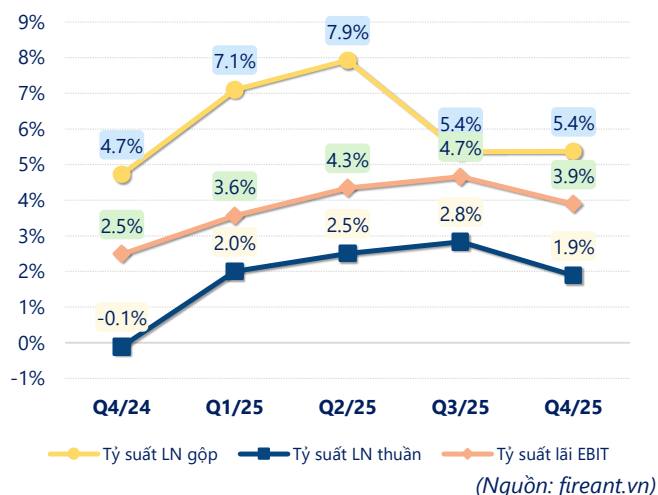
Tăng trưởng lợi nhuận



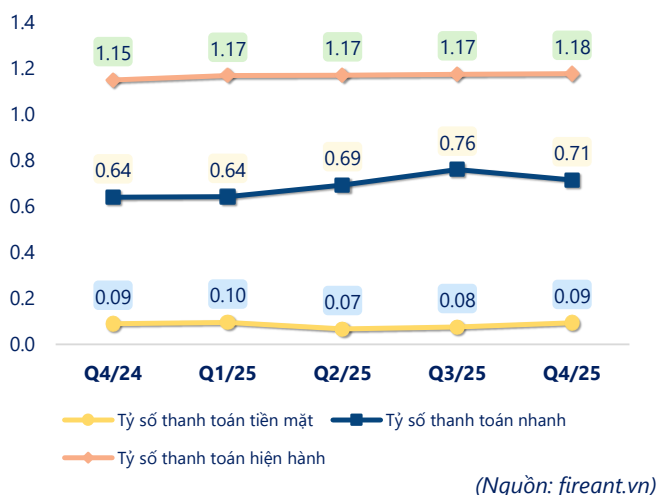
Tăng trưởng chi phí



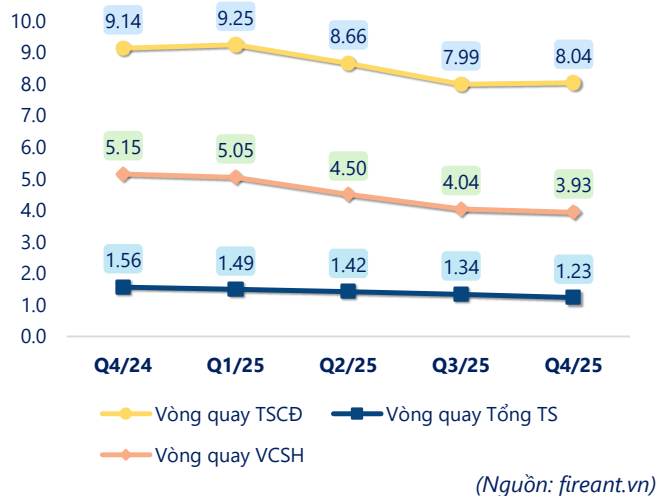
Tỷ suất lợi nhuận



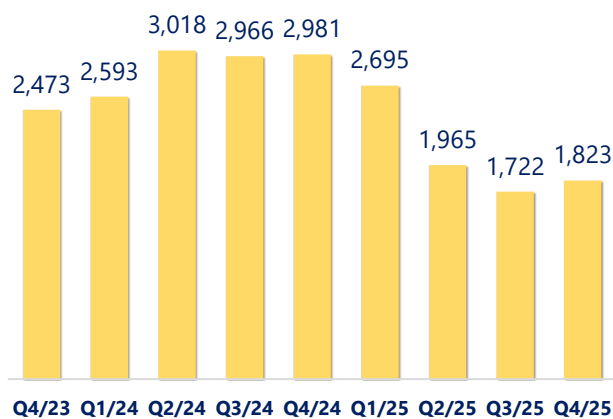
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3,397	3,888	-12.6%	15,310	19,136	-20.0%
Giá vốn hàng bán	3,214	3,704	-13.2%	14,311	17,687	-19.1%
Lợi nhuận gộp	182	184	-0.9%	1,000	1,449	-31.0%
Doanh thu HĐTC	68.8	138	-50.1%	320	436	-26.6%
Chi phí TC	76.7	92.7	-17.2%	367	354	3.8%
Chi phí lãi vay	72.3	70.7	2.3%	274	243	13.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	75.8	192	-60.5%	482	1,027	-53.1%
Chi phí QLDN	34.6	41.9	-17.4%	116	111	4.3%
LN thuần từ HĐKD	64.0	-4.13	1649%	355	393	-9.8%
Lợi nhuận khác	-4.27	30.1	-114%	1.31	35.1	-96.3%
LN trước thuế	59.7	25.9	131%	356	428	-16.9%
Lợi nhuận sau thuế	36.6	21.3	71.6%	272	342	-20.4%
LNST của CĐ cty mẹ	36.5	21.3	71.2%	272	342	-20.5%

(Nguồn: fireant.vn)

